

Số: ~~222~~ 22/QĐ – UBND

Tuy Phước, ngày 15 tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch đấu thầu
Công trình: Đường BTXM giao thông nông thôn
Tuyến: QL1A (Nhà ông Công) – nhà bà Quyên
Thôn: Quảng Tín, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ – CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ – CP ngày 15/10/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ – CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ – CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT – BKH ngày 17/02/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn lập kế hoạch đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT – BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng về Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ – CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 21/2010/QĐ – UBND ngày 07/9/2010 của UBND tỉnh Bình Định về ủy quyền và phân cấp phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế, dự toán và lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng; Quyết định số 14/2012/QĐ – UBND ngày 09/5/2012 của UBND tỉnh Bình Định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2010/QĐ – UBND ngày 07/9/2010 của UBND tỉnh Bình Định về ủy quyền và phân cấp phê duyệt dự án đầu tư, thiết kế, dự toán và lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 27/2011/QĐ – UBND ngày 01/9/2011 của UBND tỉnh Bình Định về Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn giai đoạn 2012 – 2015 trên địa bàn tỉnh;



✓

Căn cứ Quyết định số 1916/QĐ – UBND ngày 22/7/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch Bê tông hóa đường GTNT năm 2013 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Đường BTXM giao thông nông thôn; tuyến: QL1A (Nhà ông Công) – nhà bà Quyên, thôn Quảng Tín, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước do Công ty TNHH TV xây dựng Tân Thành lập đã được Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện thẩm định tại Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công–dự toán số 139/PKT&HT - KQTĐ ngày 26/9/2013;

Xét Tờ trình số 421/TTr- PTCKH ngày 26/9/2013 của Trưởng phòng Phòng Tài chính – Kế hoạch về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Đường BTXM giao thông nông thôn; tuyến: QL1A (Nhà ông Công) – nhà bà Quyên, thôn Quảng Tín, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật của công trình: Đường BTXM giao thông nông thôn; tuyến: QL1A (Nhà ông Công) – nhà bà Quyên, thôn Quảng Tín, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước. Với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Đường BTXM giao thông nông thôn;

Tuyến: QL1A (Nhà ông Công) – nhà bà Quyên.

2. Chủ đầu tư: UBND xã Phước Lộc

3. Tổ chức tư vấn lập BCKTKT: Công ty TNHH tư vấn XD Tân Thành

4. Chủ nhiệm lập BCKTKT: KS Trần Công Thành

5. Mục tiêu đầu tư: Kiên cố hóa mặt đường giao thông nông thôn

6. Nội dung và qui mô đầu tư:

- Tổng chiều dài thiết kế: 229,42m

- Tốc độ thiết kế: $V_{TK} = 15\text{km/h}$. Tải trọng thiết kế: Xe ô tô H10;

- Bề rộng nền đường $B_n = 3,5\text{m}$. Bề rộng mặt đường $B_m = 2,5\text{m}$; Tiêu chuẩn thiết kế đường GTNT loại B.

- Độ dốc ngang mặt đường: $i_n = 2\%$; Độ dốc ngang lề đường $i_L = 4\%$;

- Độ dốc lớn nhất $i_{max} = 3,89\%$; Bán kính cong nằm nhỏ nhất $R_{min} = 34,48\text{m}$.

Kết cấu:

- **Nền đường:** Đắp nâng cao các đoạn trũng và lề đường bằng cấp phối đồi (đất cấp 3), hệ số đàn nén $K_d = 0.95$.

- **Mặt đường:** Bề mặt bê tông xi măng mác 250, đá 2x 4, dày 18cm đặt trên lớp cát đệm dày 5cm;

7. Địa điểm xây dựng: Thôn Quảng Tín, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước;

8. Diện tích sử dụng đất: Theo hồ sơ thiết kế

9. Loại công trình: Giao thông. Cấp công trình: Cấp IV

10. Phương án giải phóng mặt bằng: Không

11. Tổng mức đầu tư: 155.228.000 đ

(Một trăm năm mươi năm triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn đồng)

Trong đó : - Giá trị xây dựng : 137.202.000 đ

- Chi phí QLDA : 1.409.000 đ

- Chi phí tư vấn : 16.323.000 đ

- Chi phí khác : 294.000 đ

12. Nguồn vốn đầu tư: Hỗ trợ theo chương trình bê tông hóa GTNT của tỉnh, huyện và ngân sách UBND xã Phước Lộc.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án

14. Thời gian thực hiện: Năm 2013.

15. Kế hoạch đấu thầu :

15.1. Phần công việc đã thực hiện:

| TT | Nội dung công việc | Đơn vị thực hiện | Giá trị thực hiện (1.000 VNĐ) | Hình thức Hợp đồng | Thời gian thực hiện | Văn bản phê duyệt |
|----|--|-------------------------|-------------------------------|--------------------------------------|---------------------|--------------------------------|
| 1 | Tư vấn Khảo sát & lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật | Cty TNHH TVXD Tân Thành | 12.808 | Theo đơn giá cố định; theo tỷ lệ (%) | 30 ngày | 73/QĐ - UBND Ngày 03/7/2013 |

15.2. Phần công việc không áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu:

| TT | Nội dung công việc | Đơn vị thực hiện | Giá trị thực hiện (1.000 VNĐ) |
|----|--|----------------------------|-------------------------------|
| 1 | Chi phí Ban quản lý dự án | UBND xã Phước Lộc | 1.409 |
| 2 | Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán & kiểm toán | Phòng Tài Chính – Kế hoạch | 294 |

15.3. Phần kế hoạch đấu thầu:

| T T | Tên gói thầu | Giá gói thầu (1.000 đồng) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn | Phương thức Đấu thầu | Thời gian lựa chọn | Hình thức hợp đồng | Thời gian thực hiện |
|--------|-----------------------|------------------------------|----------------|-----------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|------------------------------|
| 1 | Đường BTXM GTNT | 137.202 | NS nhà nước | Chỉ định thầu | Thương thảo hợp đồng | 2013 | Trộn gói | 60 ngày |
| 2 | Tư vấn giám sát | 3.515 | NS nhà nước | Chỉ định thầu | Thương thảo hợp đồng | 2013 | Trộn gói | 60 ngày |

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở để thực hiện dự án và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Giao Chủ tịch UBND xã Phước Lộc phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện hoàn tất các thủ tục còn lại để tổ chức triển khai dự án đúng theo qui định về đầu tư XDCB hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng các Phòng: Tài chính – Kế hoạch, Kinh tế & Hạ tầng huyện; Chủ tịch UBND xã Phước Lộc và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi thành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu hồ sơ (7);
- CVVP (K3);
- Lưu: VT .

T.15b

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hữu Lộc